

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB MônKQ1	
								4.0		6.0	6.0		
1	1223360012	Lê Phước Gia	Bảo	14/05/2004	01BK15A2	9.0	9.0	9.0		8.0		8.4	Đạt
2	1223180010	Nguyễn Hải	Đăng	30/12/2002	01BK15A3	10.0		3.3	TBKT			1.3	Học lại
3	1223240022	Nguyễn Huỳnh	Giang	20/10/2003	01BK15A2	5.5	6.5	6.2		7.5		7.0	Đạt
4	1223240007	Lâm Thị	Hảo	02/08/2001	01BK15A1	6.5	6.5	6.5		7.0		6.8	Đạt
5	1223360013	Phạm Trúc	Hậu	19/10/2004	01BK15A2	6.5	6.0	6.2		7.0		6.7	Đạt
7	1223360007	Thạch Huy	Hoàng	28/01/2002	01BK15A2	8.5	7.5	7.8		8.0		7.9	Đạt
8	1223360006	Đoàn Minh	Khang	08/08/2006	01BK15A2	6.0	6.5	6.3		6.5		6.4	Đạt
9	1223240016	Đặng Ngọc Phương	Linh	31/05/2003	01BK15A2	7.0	7.0	7.0		7.0		7.0	Đạt
10	1223360009	Lê Thanh	Long	03/09/2003	01BK15A2	8.0	8.5	8.3		8.0		8.1	Đạt
11	1223360014	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	04/10/1999	01BK15A2	8.0	7.0	7.3		7.5		7.4	Đạt
12	1223240006	Trần Hồ Mỹ	Ngọc	01/01/2003	01BK15A1	7.5	7.5	7.5		7.5		7.5	Đạt
13	1223360010	Cao Hồng	Ngọc	28/03/2006	01BK15A2	5.5	6.5	6.2		7.5		7.0	Đạt
14	1223240030	Nguyễn Phương	Nguyên	23/12/2001	01BK15A2	6.5	6.5	6.5		6.5		6.5	Đạt
15	1223360021	Nguyễn Phương	Như	05/08/2005	01BK15A3	9.0		3.0	TBKT			1.2	Học lại
16	1223360002	Trương Ngọc Diễm	Quỳnh	18/11/2000	01BK15A1	7.0	6.5	6.7				2.7	Thi lại
17	1223360005	Nguyễn Tấn	Sang	02/07/2004	01BK15A1	6.0	6.0	6.0		7.5		6.9	Đạt
18	1223240002	Nguyễn Công	Son	08/7/2001	01BK15A1	10.0	9.0	9.3		9.0		9.1	Đạt
19	1223240014	Trần Nhật	Tài	26/01/2002	01BK15A2	8.0	8.0	8.0		7.5		7.7	Đạt
20	1223240031	Lê Thị Minh	Tâm	26/04/2003	01BK15A2	5.5	6.5	6.2		7.5		7.0	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
21	1223240036	Lê Thị Phương	Thanh	31/08/2003	01BK15A3	8.0	7.5	7.7		7.5		7.6	Đạt
22	1223240026	Cao Thị Phương	Thảo	03/08/2003	01BK15A2	5.0	7.0	6.3		7.0		6.7	Đạt
24	1223360016	Lê	Thịnh	28/02/2006	01BK15A2	6.5	6.5	6.5		6.0		6.2	Đạt
25	1223240019	Phan Bích	Trâm	26/10/2001	01BK15A2	8.0	7.5	7.7		7.0		7.3	Đạt
26	1223240020	Phan Ngọc	Trâm	26/10/2001	01BK15A2	8.0	7.5	7.7		7.0		7.3	Đạt
27	2223240060	Đoàn Ngọc	Trâm	07/03/2002	01BK15A2	5.0	6.0	5.7		6.0		5.9	Đạt
28	1223360008	Đoàn Ngọc Quế	Trân	16/09/2005	01BK15A1	7.0	7.0	7.0		7.5		7.3	Đạt
29	1223360015	Kim Sang	Trọng	24/07/2006	01BK15A2	8.5	8.5	8.5		8.0		8.2	Đạt
30	1223180002	Võ Hồng	Vân	06/02/1970	01BK15A1	5.5	6.0	5.8		7.5		6.8	Đạt
31	1223240028	Phạm Thị Thúy	Vân	03/03/1992	01BK15A2	10.0	10.0	10.0		9.0		9.4	Đạt
32	1223240012	Lê Thị Tường	Vi	01/09/2003	01BK15A2	6.0	6.5	6.3		5.0		5.5	Đạt
33	1223240023	Nguyễn Quốc	Huy	24/01/2003	01BK15A3	10.0	9.0	9.3		9.0		9.1	Đạt
34	1223360018	Đinh Hải	Duy	10/08/1997	01BK15B3	7.0	8.0	7.7		8.5		8.2	Đạt
36	1223240021	Phạm Thị Ngọc	Châu	03/04/2001	01BK15B2	9.0	8.0	8.3		9.0		8.7	Đạt
37	1223240013	Nguyễn Thị Trúc	Giang	03/07/2003	01BK15B2	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6	Đạt
39	1223240032	Trương Mạnh	Khương	14/07/1997	01BK15B2	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6	Đạt
40	1223240011	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	10/12/1997	01BK15B2	8.0	8.0	8.0		8.5		8.3	Đạt
41	1223240010	Đoàn Thu	Ngân	15/07/2000	01BK15B2	8.0	9.0	8.7		9.5		9.2	Đạt
43	1223240015	Lý Văn	Thanh	06/01/1968	01BK15B2	9.0	9.0	9.0		9.5		9.3	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
45	1223360031	Lê Vũ Thùy	Dương	20/11/1999	01BK15B4	8.0	8.0	8.0		8.0		8.0	Đạt
46	1223240042	Trần Tuấn	Kiệt	01/06/2001	01BK15B4	7.0	8.0	7.7		8.5		8.2	Đạt
47	1223240045	Phùng Văn	Lập	01/06/1991	01BK15B4	8.0	7.0	7.3		6.5		6.8	Đạt
48	1223240038	Đào Thị	Mai	20/12/1997	01BK15B4	8.0	7.0	7.3		7.5		7.4	Đạt
49	1223240046	Trần Thị Hồng	Nhi	29/10/1998	01BK15B4	7.0	8.0	7.7		8.5		8.2	Đạt
50	1223240043	Trương Thị Thanh	Trúc	26/07/1999	01BK15B4	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6	Đạt
51	1223240044	Nguyễn Tấn	Trương	15/09/1995	01BK15B4	8.0	7.0	7.3		8.0		7.7	Đạt
52	1223240034	Đinh Thị Yến	Đình	16/06/1995	01BK15B3	8.0	8.0	8.0		8.5		8.3	Đạt
53	1223240009	Lê Thị Cẩm	Tú	22/01/2000	01BK15B2	7.0	8.0	7.7		6.5		7.0	Đạt
54	2223180009	Nguyễn Vũ	Linh	30/12/1995	02BK15B1	8.5	8.5	8.5		7.0		7.6	Đạt
55	1223240004	Nguyễn Thị	Hà	02/10/1994	01BK15B1	7.0	6.0	6.3		6.0		6.1	Đạt
56	1223240001	Nguyễn Minh	Nhật	21/04/2001	01BK15B1	8.5	8.5	8.5		6.0		7.0	Đạt
57	1223360004	Nguyễn Thanh	Phái	13/11/2004	01BK15B1	9.5	9.5	9.5		8.0		8.6	Đạt
58	1223360001	Nguyễn Trung	Tín	26/02/2001	01BK15B1	7.0	7.0	7.0		5.5		6.1	Đạt
59	1223240005	Nguyễn Thị Kim	Vân	04/01/2002	01BK15B1	8.5	9.0	8.8		8.5		8.6	Đạt
60	1223240037	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	10/09/1995	01BK15B3	8.5	8.5	8.5		8.5		8.5	Đạt
61	1223240035	Phan Trường	Lam	02/08/1999	01BK15B3	10.0	10.0	10.0		9.0		9.4	Đạt
62	1223360017	Lê Thị Kim	Thoa	26/03/2001	01BK15B3	8.0	9.0	8.7		8.5		8.6	Đạt
63	1203360019	Trần Thị Hải	Âu	02/08/1993	01BK13B3	6.5	8.0	7.5		8.0		7.8	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
64	1203240086	Trần Thị Hằng	10/09/1984	01BK13B7	8.5	8.5	8.5		9.0		8.8	Đạt
65	1203180056	Phan Hồng Huê	10/11/1982	01BK13B7	9.0	10.0	9.7		9.0		9.3	Đạt
66	1203240081	Nguyễn Thành Lộc	23/07/1992	01BK13B7	9.0	9.0	9.0		9.0		9.0	Đạt
67	1193240109	Nguyễn Hoàng Dương	06/10/1997	01BK12B5	9.0	9.0	9.0		9.0		9.0	Đạt
68	1223360240	Nguyễn Hoàng Anh	10/04/2007	01BK15A7	6.0	6.5	6.3		6.5		6.4	Đạt
69	1223360248	Vũ Bùi Quốc Anh	02/05/2007	01BK15A7	8.0	8.0	8.0		7.5		7.7	Đạt
70	1223360231	Dương Tuấn Anh	21/02/2007	01BK15A7	7.0	7.0	7.0		6.0		6.4	Đạt
71	1223360081	Hoàng Kỳ Anh	19/08/2007	01BK15A7	7.0	7.0	7.0		6.5		6.7	Đạt
72	1223360223	Nguyễn Hoài Phương	18/02/2007	01BK15A7	6.0	6.0	6.0		5.5		5.7	Đạt
73	1223360238	Nguyễn Quốc Bảo	24/02/2007	01BK15A7	7.0	6.0	6.3		7.0		6.7	Đạt
74	1223360245	Lâm Thị Yên Chi	07/10/2007	01BK15A7	7.0	6.0	6.3		5.5		5.8	Đạt
75	1223360241	Nguyễn Hùng Cường	07/04/2007	01BK15A7	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6	Đạt
76	1223360246	Sơn Hữu Duy	04/07/2007	01BK15A7	8.0	8.0	8.0		8.5		8.3	Đạt
77	1223360229	Phan Trần Thu Hằng	17/08/2007	01BK15A7	7.0	6.0	6.3		5.5		5.8	Đạt
78	1223360250	Nguyễn Trung Hiếu	01/02/2007	01BK15A7	7.0	6.0	6.3		7.0		6.7	Đạt
79	1223360249	Bùi Thị Phương Hoàn	03/05/2007	01BK15A7	7.0	6.0	6.3		6.0		6.1	Đạt
80	1223360247	Phan Hoàng Anh Khoa	10/08/2007	01BK15A7	8.0	8.0	8.0		6.5		7.1	Đạt
81	1223360227	Phạm Ngọc Tuyết Ngân	28/02/2007	01BK15A7	7.0	6.0	6.3		5.5		5.8	Đạt
82	1223360235	Trần Nguyễn Quỳnh Ngân	18/08/2007	01BK15A7	7.0	7.0	7.0		7.5		7.3	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
83	1223360244	Nguyễn Thị Thanh	Nghi	04/08/2007	01BK15A7	8.0	6.5	7.0		7.0		7.0	Đạt
84	1223240059	Bùi Thị Thu	Nguyệt	06/10/2004	01BK15A7	7.0	7.0	7.0		5.5		6.1	Đạt
85	1223240060	Đặng Ngọc	Phuong	24/10/2004	01BK15A7	7.0	7.0	7.0		6.5		6.7	Đạt
86	1223360251	Phan Khánh	Phuong	22/04/2007	01BK15A7	6.0	4.5	5.0		4.0		4.4	Đạt
87	1223240062	Lê Thị Mỹ	Tâm	25/04/2004	01BK15A7	7.0	6.5	6.7		5.5		6.0	Đạt
88	1223360233	Đỗ Trọng	Tín	12/11/2007	01BK15A7	7.0	7.0	7.0		7.0		7.0	Đạt
89	1223360199	Nguyễn Thành	Trung	08/06/2007	01BK15A7	5.0	5.0	5.0		3.5		4.1	Đạt
90	1223360239	Phan Thanh	Phong	19/10/2007	01BK15A7	7.0	6.5	6.7		3.5		4.8	Đạt
91	1223360234	Cao Đức	Hạnh	03/02/2007	01BK15A7	8.0	7.0	7.3		6.5		6.8	Đạt
92	1223360237	Hồ Tấn	Thành	10/08/2007	01BK15A7	8.0	7.0	7.3		8.0		7.7	Đạt
93	1223360232	Nguyễn Gia	Hân	02/12/2007	01BK15A7	7.0	6.0	6.3		7.0		6.7	Đạt
94	1223360222	Nguyễn Thị Như	Ý	11/03/2007	01BK15A7	7.0	6.0	6.3		7.0		6.7	Đạt
95	1223360026	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	30/07/2004	01BK15A4	7.0	8.0	7.7		7.0		7.3	Đạt
96	1223240041	Đỗ Vương	Huy	26/04/2001	01BK15A4	8.0	9.0	8.7		9.5		9.2	Đạt
97	1223240039	Trần Thị Thanh	Thúy	12/01/1998	01BK15A4	8.0	8.0	8.0		8.5		8.3	Đạt
98	1223360076	Phùng Thanh	Nhị	09/09/1994	01BK15A5	8.0	8.0	8.0		8.0		8.0	Đạt
99	1223180016	Phan Xuân	Niềm	20/09/1995	01BK15A5	7.0	8.0	7.7		7.5		7.6	Đạt
100	1223240048	Phạm Xuân	Quyền	24/09/2002	01BK15A5	7.0	8.0	7.7		8.0		7.9	Đạt
101	1223360063	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	23/04/2006	01BK15A5	8.0	8.0	8.0		8.0		8.0	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4.0		6.0	6.0			
102	1223240049	Ngô Triều	Tông	11/12/2002	01BK15A5	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6	Đạt
103	1223240040	Hà Kim	Ngân	09/05/2000	01BK15A5	8.0	9.0	8.7		9.5		9.2	Đạt
104	1223360054	Hà Hoài	Nam	27/08/2004	01BK15A5	7.0	8.0	7.7		7.5		7.6	Đạt
105	1223360062	Nguyễn Lâm Gia	Bảo	07/11/2007	01BK15A6.1	8.0	6.5	7.0		5.0		5.8	Đạt
106	1223360083	Nguyễn Lý Tiến	Bằng	26/09/2006	01BK15A6.1	7.0	5.0	5.7		5.0		5.3	Đạt
107	1223360073	Ngô Thanh	Bin	12/04/2007	01BK15A6.1	6.0	5.0	5.3		5.0		5.1	Đạt
108	1223360025	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	05/11/2007	01BK15A6.1	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6	Đạt
109	1223360059	Trần Thùy	Dương	08/02/2007	01BK15A6.1	8.0	6.5	7.0		7.0		7.0	Đạt
110	1223360051	Võ Tấn	Đạt	07/03/2007	01BK15A6.1	6.5	6.5	6.5		5.0		5.6	Đạt
111	1223360080	Phạm Thành	Đức	30/09/2007	01BK15A6.1	9.0	6.5	7.3		8.0		7.7	Đạt
112	1223360030	Phùng Gia	Hân	26/04/2007	01BK15A6.1	9.0	8.0	8.3		7.0		7.5	Đạt
113	1223360058	Trần Gia	Hân	30/10/2007	01BK15A6.1	6.5	6.5	6.5		7.0		6.8	Đạt
114	1223360060	Nguyễn Văn	Kiên	14/01/2007	01BK15A6.1	8.5	5.0	6.2		5.0		5.5	Đạt
115	1223360078	Mai Trung	Kiên	08/11/2005	01BK15A6.1	9.0	6.0	7.0		5.5		6.1	Đạt
116	1223360084	Lê Anh	Kiệt	20/08/2007	01BK15A6.1	6.0	5.0	5.3		5.0		5.1	Đạt
117	1223360061	Lương Hoàng Anh	Khôi	07/11/2007	01BK15A6.1	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0	Đạt
118	1223360068	Phan Gia	Linh	05/06/2007	01BK15A6.1	9.0	8.0	8.3		7.0		7.5	Đạt
119	1223360074	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	22/08/2007	01BK15A6.1	7.5	6.0	6.5		5.0		5.6	Đạt
120	1223360075	Nguyễn Ngọc Thúy	Linh	22/08/2007	01BK15A6.1	7.5	6.0	6.5		5.0		5.6	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
121	1223360027	Đoàn Minh Long	16/04/2007	01BK15A6.1	8.5	5.0	6.2		5.0		5.5	Đạt
122	1223360064	Đoàn Khánh Ly	24/08/2007	01BK15A6.1	7.5	6.0	6.5		5.0		5.6	Đạt
123	1223360088	Nguyễn Thị Tuyết Mai	27/01/2005	01BK15A6.1	6.5	5.0	5.5		5.0		5.2	Đạt
124	1223360032	Trương Nguyễn Thu Ngân	03/04/2007	01BK15A6.1	8.5	7.0	7.5		5.0		6.0	Đạt
125	1223360024	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	10/06/2007	01BK15A6.1	10.0	10.0	10.0		10.0		10.0	Đạt
126	1223360023	Phan Thị Quỳnh Như	26/09/2007	01BK15A6.1	7.0	6.5	6.7		5.0		5.7	Đạt
127	1223360048	Phạm Thị Huỳnh Như	19/10/2007	01BK15A6.1	8.0	6.5	7.0		5.0		5.8	Đạt
128	1223360042	Mai Thanh Nhựt	12/12/2006	01BK15A6.1	6.5	6.5	6.5		5.0		5.6	Đạt
129	1223360070	Trần Đức Phi	17/06/2007	01BK15A6.1	8.5	7.0	7.5		7.0		7.2	Đạt
130	1223360043	Trần Tuấn Phong	04/07/2007	01BK15A6.1	8.0	6.5	7.0		5.0		5.8	Đạt
131	1223360057	Cao Kim Phụng	27/04/2007	01BK15A6.1	8.5	6.0	6.8		5.0		5.7	Đạt
132	1223360066	Nguyễn Thị Mỹ Phương	25/09/2007	01BK15A6.1	6.5	6.0	6.2		5.0		5.5	Đạt
133	1223360044	Trần Bảo Quy	09/01/2007	01BK15A6.1	7.5	6.5	6.8		5.0		5.7	Đạt
134	1223360087	Nguyễn Lê Như Quỳnh	30/12/2007	01BK15A6.1	7.0	6.0	6.3		5.0		5.5	Đạt
135	1223360055	Nguyễn Tuệ Tâm	19/10/2007	01BK15A6.1	8.5	7.0	7.5		8.0		7.8	Đạt
136	1223360086	Kha Thái Tú	05/08/2007	01BK15A6.1	6.0	7.5	7.0		5.0		5.8	Đạt
137	1223360039	Lê Hoàng Tuấn	18/09/2007	01BK15A6.1	7.0	6.0	6.3		5.0		5.5	Đạt
138	1223360034	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	01/09/2007	01BK15A6.1	8.5	7.0	7.5		8.0		7.8	Đạt
139	1223360035	Trần Thị Thanh Tuyền	12/07/2007	01BK15A6.1	7.5	7.0	7.2		5.0		5.9	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
140	1223360069	Nguyễn Tuyết Thu	25/08/2007	01BK15A6.1	8.5	5.0	6.2		6.0		6.1	Đạt
141	1223360045	Trần Nguyễn Quốc Thuận	14/09/2007	01BK15A6.1	8.0	5.5	6.3		5.0		5.5	Đạt
142	1223360053	Phạm Huỳnh Phương Thuỳ	12/02/2007	01BK15A6.1	7.5	6.5	6.8		6.0		6.3	Đạt
143	1223360028	Nguyễn Ngọc Phương Trâm	16/05/2007	01BK15A6.1	7.5	5.5	6.2		5.0		5.5	Đạt
144	1223360036	Nguyễn Thị Lệ Uyên	03/05/2007	01BK15A6.1	6.0	5.5	5.7		5.0		5.3	Đạt
145	1223360046	Hứa Vĩ Văn	07/12/2007	01BK15A6.1	6.5	7.0	6.8		5.0		5.7	Đạt
146	1223360047	Hứa Quang Vũ	24/11/2005	01BK15A6.1	8.5	6.0	6.8		7.0		6.9	Đạt
147	1223360072	Tô Châu Nhật Vy	10/04/2007	01BK15A6.1	8.5	6.5	7.2		7.0		7.1	Đạt
148	1223360211	Nguyễn Hoàng Lâm Hùng	15/07/2007	01BK15A6.1	8.5	4.0	5.5		6.0		5.8	Đạt
149	1223360192	Võ Trần Đăng Khôi	22/01/2007	01BK15A6.1	8.5	7.5	7.8		7.0		7.3	Đạt
150	1223360180	Lưu Thị Minh Thùy	02/01/2007	01BK15A6.1	9.0	5.0	6.3		7.0		6.7	Đạt
151	1223360040	Trương Nguyễn Thành Danh	18/07/2007	01BK15A6.1	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0	Đạt
152	1223360181	Trần Thị Ngọc Ngân	28/11/2007	01BK15A6.1	7.0	5.0	5.7		6.0		5.9	Đạt
153	1223360226	Mai Trọng Hữu	08/04/2006	01BK15A6.1	7.5	7.5	7.5		7.5		7.5	Đạt
154	1223360216	Bùi Thị Thùy Trang	12/10/2007	01BK15A6.1	6.5	6.5	6.5		5.0		5.6	Đạt
155	1223360104	Nguyễn Võ Thanh Toàn	20/08/2007	01BK15A6.1	9.0	6.5	7.3		7.0		7.1	Đạt
156	1223360210	Nguyễn Thị Thanh Diệu	31/11/2007	01BK15A6.1	6.5	5.0	5.5		5.0		5.2	Đạt
157	1223360052	Đặng Nguyễn Thục Đoan	22/12/2007	01BK15A6.2	4.0	5.5	5.0		5.0		5.0	Đạt
158	1223360049	Nguyễn Thị Ngọc Mai	23/01/2007	01BK15A6.2	5.5	5.0	5.2		7.0		6.3	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
							4.0		6.0	6.0		
159	1223360158	Trần Trường An	21/05/2007	01BK15A6.2	6.0	6.5	6.3		7.0		6.7	Đạt
160	1223360090	Nguyễn Duy Bảo	09/09/2007	01BK15A6.2	8.0	6.0	6.7		8.0		7.5	Đạt
161	1223360056	Đặng Hoàng Lâm	20/07/2007	01BK15A6.2	8.0	6.0	6.7		7.0		6.9	Đạt
162	1223360091	Phan Hoài Minh	26/12/2007	01BK15A6.2	4.0	6.0	5.3		7.0		6.3	Đạt
163	1223360067	Nguyễn Nho Trương	05/01/2007	01BK15A6.2	8.5	5.5	6.5		7.0		6.8	Đạt
164	1223360150	Mạc Duy An	07/08/2007	01BK15A6.2	5.0	7.0	6.3		8.0		7.3	Đạt
165	1223360149	Phạm Lan Anh	14/05/2007	01BK15A6.2	9.5	8.5	8.8		9.5		9.2	Đạt
166	1223360112	Trịnh Hoàng Gia Bảo	19/08/2007	01BK15A6.2	4.0	6.0	5.3		7.5		6.6	Đạt
167	1223360137	Ngô Trần Gia Bảo	28/12/2007	01BK15A6.2	5.5	5.0	5.2		5.5		5.4	Đạt
168	1223360140	Nguyễn Bình	18/03/2001	01BK15A6.2	7.0	5.0	5.7		6.5		6.2	Đạt
169	1223360123	Nguyễn Bính	18/01/2007	01BK15A6.2	8.0	5.5	6.3		7.0		6.7	Đạt
170	1223360125	Huỳnh Thị An Chi	18/08/2007	01BK15A6.2	7.0	7.5	7.3		7.5		7.4	Đạt
172	1223360131	Phùng Thị Tú Diễm	06/06/2007	01BK15A6.2	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0	Đạt
173	1223360094	Nguyễn Thành Đạt	05/03/2007	01BK15A6.2	9.0	6.0	7.0		8.0		7.6	Đạt
174	1223360151	Đỗ Anh Hào	23/04/2007	01BK15A6.2	4.0	5.5	5.0		7.5		6.5	Đạt
176	1223360146	Lê Trọng Hiền	15/05/2007	01BK15A6.2	8.0	5.0	6.0		6.0		6.0	Đạt
177	1223360101	Trần Hiếu	29/01/2007	01BK15A6.2	9.0	6.0	7.0		7.5		7.3	Đạt
178	1223360097	Phạm Văn Huy	27/05/2007	01BK15A6.2	5.0	5.0	5.0		6.0		5.6	Đạt
179	1223360098	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	06/10/2007	01BK15A6.2	8.0	5.5	6.3		8.0		7.3	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
								4.0		6.0	6.0		
180	1223360170	Trương Nguyễn Đăng	Khoa	30/09/2007	01BK15A6.2	5.0	5.0	5.0		4.5		4.7	Đạt
181	1223360127	Dương Uyển Nhược	Lan	10/08/2007	01BK15A6.2	7.0	6.5	6.7		6.5		6.6	Đạt
182	1223360163	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	13/07/2007	01BK15A6.2	5.0	6.0	5.7		5.0		5.3	Đạt
183	1223360141	Nguyễn Hữu	Lộc	03/11/2007	01BK15A6.2	7.0	5.0	5.7		7.5		6.8	Đạt
184	1223360122	Trần Minh	Mẫn	28/02/2007	01BK15A6.2	5.0	5.0	5.0		7.0		6.2	Đạt
185	1223360166	Nguyễn Thị Thúy	Nga	15/09/2007	01BK15A6.2	6.0	5.5	5.7		5.0		5.3	Đạt
186	1223360124	Võ Thu	Ngân	08/01/2007	01BK15A6.2	8.0	3.5	5.0		3.5		4.1	Đạt
187	1223360132	Phan Thị Thanh	Ngân	26/02/2007	01BK15A6.2	5.0	5.0	5.0		3.0		3.8	Thi lại
188	1223360143	Đàm Xuân	Nghi	08/06/2007	01BK15A6.2	8.5	8.0	8.2		9.0		8.7	Đạt
190	1223360092	Lê Trọng	Nghĩa	06/12/2007	01BK15A6.2	6.5	5.5	5.8		5.0		5.3	Đạt
191	1223360120	Trịnh Hồng	Ngọc	17/11/2007	01BK15A6.2	9.5	6.5	7.5		6.0		6.6	Đạt
192	1223360115	Trương Nguyệt	Nhi	19/03/2007	01BK15A6.2	7.0	5.0	5.7		5.0		5.3	Đạt
193	1223360152	Hà Ngọc	Nhi	06/03/2007	01BK15A6.2	6.0	6.0	6.0		5.0		5.4	Đạt
194	1223360153	Bùi Đình	Phi	07/10/2007	01BK15A6.2	7.5	6.5	6.8		5.0		5.7	Đạt
195	1223360173	Lê Huy	Phong	10/05/2007	01BK15A6.2	9.0	6.5	7.3				2.9	Thi lại
196	1223360106	Thượng Văn	Phú	17/11/2007	01BK15A6.2	5.5		1.8	TBKT			0.7	Học lại
197	1223360160	Huỳnh Văn	Phúc	14/02/2007	01BK15A6.2	7.5	5.0	5.8		6.5		6.2	Đạt
198	1223360116	Lê Hoàng	Quân	24/01/2007	01BK15A6.2	9.0		3.0	TBKT			1.2	Học lại
199	1223360107	Thượng Văn	Quý	17/11/2007	01BK15A6.2	6.5	5.5	5.8		6.0		5.9	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
201	1223360113	Pham Kim	Tiến	11/04/2007	01BK15A6.2	7.0	5.0	5.7		5.0		5.3	Đạt
202	1223360138	Dương Thị Cẩm	Tú	14/06/2007	01BK15A6.2	7.5	7.0	7.2		8.0		7.7	Đạt
203	1223360128	Diệp Minh	Tuấn	10/03/2007	01BK15A6.2	7.0	5.0	5.7		5.5		5.6	Đạt
204	1223360162	Nguyễn Hoàng	Thái	25/07/2007	01BK15A6.2	6.0	5.5	5.7				2.3	Thi lại
205	1223360099	Phan Võ Quang	Thắng	01/09/2007	01BK15A6.2	6.0	7.0	6.7		4.5		5.4	Đạt
206	1223360144	Nguyễn Lê Anh	Thư	01/09/2007	01BK15A6.2	6.0	5.0	5.3		6.0		5.7	Đạt
207	1223360154	Lê Hạ Hoài	Thương	27/09/2007	01BK15A6.2	6.0	6.0	6.0		5.5		5.7	Đạt
208	1223360164	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10/10/2007	01BK15A6.2	6.0	5.5	5.7		5.0		5.3	Đạt
209	1223360121	Trần Thị Thu	Trâm	01/03/2007	01BK15A6.2	7.0	6.0	6.3		6.0		6.1	Đạt
210	1223360165	Liêu Minh	Trọng	03/11/2007	01BK15A6.2	6.5	5.0	5.5		5.5		5.5	Đạt
211	1223360145	Nguyễn Thanh	Trúc	05/11/2007	01BK15A6.2	5.5	5.0	5.2		6.0		5.7	Đạt
212	1223360102	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	17/08/2007	01BK15A6.2	8.5	5.5	6.5		7.5		7.1	Đạt
213	1223360130	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	23/05/2007	01BK15A6.2	6.0	5.5	5.7		5.0		5.3	Đạt
214	1223360095	Nguyễn Thị Yến	Vy	06/06/2007	01BK15A6.2	6.0	5.5	5.7		6.0		5.9	Đạt
215	1223360161	Nguyễn Thị Tuyết	Vy	11/06/2007	01BK15A6.2	6.5	5.5	5.8		6.0		5.9	Đạt
216	1223360105	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	23/02/2005	01BK15A6.2	7.5	6.0	6.5		7.0		6.8	Đạt
217	1223360136	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	21/07/2007	01BK15A6.2	6.0	5.5	5.7				2.3	Thi lại
218	1223360193	Võ Minh	Lộc	08/07/2007	01BK15A6.2	9.0	6.5	7.3		6.0		6.5	Đạt
219	1223360175	Nguyễn Văn Thiên	Ngọc	18/09/2007	01BK15A6.2	5.5	5.0	5.2		6.0		5.7	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

MÔN: TIN HỌC

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2		
								4.0		6.0	6.0	TB Môn	KQ1
220	1223360184	Võ Trọng	Phúc	07/02/2007	01BK15A6.2	6.0	5.5	5.7		5.0		5.3	Đạt
221	1223360169	Nguyễn Thị Tường	Vy	03/07/2007	01BK15A6.2	5.0	5.0	5.0		5.0		5.0	Đạt
222	1223360133	Trần Khánh	Dương	21/08/2007	01BK15A6.2	6.0	6.5	6.3		7.0		6.7	Đạt